

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 3

Event 315 Men 100 LC Meter Backstroke

KLQG: 54.98 # 12/2019		Le Nguyen Paul		An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Tran Hung, Nguyen	20	Quan Doi	56.00	1:01.26	q
	29.00	1:01.26 (32.26)				
2	Mai Tran, Tuan Anh	17	Quan Doi	57.00	1:03.15	q
	30.47	1:03.15 (32.68)				
3	Hoang Tan, Khai	15	Clb Quan 1	1:10.00	1:03.57	q
	30.32	1:03.57 (33.25)				
4	Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	57.30	1:03.80	q
	32.09	1:03.80 (31.71)				
5	Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	57.84	1:04.58	q
	31.23	1:04.58 (33.35)				
6	Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	1:03.00	1:04.99	q
	31.44	1:04.99 (33.55)				
7	Cao Van, Dung	20	Ha Noi	57.00	1:05.59	q
	31.54	1:05.59 (34.05)				
8	Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	1:05.00	1:08.53	q
	33.10	1:08.53 (35.43)				
9	Pham Van, Xuan	16	Hai Duong	NT	1:15.20	
	36.99	1:15.20 (38.21)				
10	Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	1:23.43	
	39.54	1:23.43 (43.89)				
11	Le Anh, Bao Thai	9	Thanh Hoa	NT	1:24.52	
	40.61	1:24.52 (43.91)				
---	Dao Nguyen, Thanh Vinh	14	Quan Doi	NT	X1:08.47	
---	Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	NT	X1:10.54	
	34.01	1:10.54 (36.53)				
---	Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	X1:10.58	
	33.47	1:10.58 (37.11)				
---	Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	X1:21.34	
	39.25	1:21.34 (42.09)				
---	Le Hoang, Dong	13	Quan Doi	NT	X1:22.17	
	40.32	1:22.17 (41.85)				
---	Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X1:26.63	
---	Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X1:27.96	
---	Nguyen Ngoc, Trien	26	Da Nang	1:02.00	DQ	
	30.07					

Event 316 Women 100 LC Meter Backstroke

KLQG: 1:01.89 # 8/2017		Nguyen Thi Anh Vien		Quan Doi		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	1:03.00	1:08.99	q
	33.13	1:08.99 (35.86)				
2	Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	1:05.00	1:10.34	q
	33.81	1:10.34 (36.53)				
3	Nguyen Diep, Phuong Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:05.91	1:10.85	q
	34.17	1:10.85 (36.68)				
4	Huynh Thien, Ngoc	14	Clb Lam Son	1:07.00	1:11.29	q
	34.91	1:11.29 (36.38)				
*5	Tran Anh, Thu	14	Quan Doi	1:10.00	1:11.43	q
	34.37	1:11.43 (37.06)				
*5	Nguyen Ngoc, Thuy Tien	15	TP Ho Chi Minh	1:06.69	1:11.43	q
	34.28	1:11.43 (37.15)				
7	Le Thi, Kim Ngan	12	An Giang	1:10.00	1:12.73	q
	35.73	1:12.73 (37.00)				

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023**Results - SANG NGAY 3****Preliminaries ... (Event 316 Women 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
8 Nguyen Ngoc, Giang 35.50	14	Ha Noi	1:12.00	1:14.00	q
	1:14.00 (38.50)				
9 Luong Thi, Minh Nguyet 36.48	12	Thanh Hoa	1:13.00	1:16.25	
	1:16.25 (39.77)				
10 Phan Thi, Thuy An	13	Quan Doi	1:13.00	1:17.55	
11 Nguyen Thu, Thao 37.50	17	Ha Noi	1:11.00	1:18.44	
	1:18.44 (40.94)				
12 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	1:16.00	1:19.23	
13 Hoang Thi, Kieu Mai 39.08	14	Hai Duong	NT	1:20.61	
	1:20.61 (41.53)				
14 Pham Chau, Hoang Ha 42.39	11	Quang Binh	1:25.00	1:26.44	
	1:26.44 (44.05)				
--- Pham Hai, Thanh 39.34	14	Thanh Hoa	NT	X1:20.38	
	1:20.38 (41.04)				

Event 317 Men 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
KLQG: 53.07 # 11/2011 Hoang Quy Phuoc					
		Da Nang			
1 Bui Gia, Hoang 27.19	18	TP Ho Chi Minh	55.88	57.86	q
	57.86 (30.67)				
2 Hoang Quy, Phuoc 26.45	30	Da Nang	53.50	57.87	q
	57.87 (31.42)				
3 Ho Nguyen, Duy Khoa 27.67	18	Quan Doi	55.00	58.44	q
	58.44 (30.77)				
4 Le Do, Gia Khang 27.86	18	TP Ho Chi Minh	56.84	58.58	q
	58.58 (30.72)				
5 Nguyen Viet, Tuong 27.45	19	Da Nang	54.00	58.67	q
	58.67 (31.22)				
6 Nguyen Van, Hai 27.83	20	Ha Noi	57.00	59.36	q
	59.36 (31.53)				
7 Nguyen Quang, Thuan 27.91	17	Quan Doi	55.10	59.40	q
	59.40 (31.49)				
8 Nguyen Tri, Phong 28.09	15	Can Tho	58.00	59.57	q
	59.57 (31.48)				
9 Ngo Dinh, Chuyen 27.78	22	Quang Ninh	55.36	59.59	
	59.59 (31.81)				
10 Lieu Chi, Vy 27.91	15	An Giang	58.00	59.82	
	59.82 (31.91)				
11 Phuong Duc, Binh 27.17	20	Ha Noi	57.00	1:00.80	
	1:00.80 (33.63)				
12 Huynh Ha, Trong Khoi 28.41	17	Ben Tre	56.00	1:01.02	
	1:01.02 (32.61)				
13 Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	1:00.00	1:02.72	
14 Tran Anh, Tu 29.20	15	Clb Quan 1	59.00	1:02.84	
	1:02.84 (33.64)				
15 Nguyen Huu, Hoang Long	18	Binh Phuoc	1:03.77	1:03.30	
16 Joshua John Steven, Burkill 29.56	14	Clb Quan 1	59.00	1:03.45	
	1:03.45 (33.89)				
17 Ngo Ba, Gia Kiet 30.38	13	Hai Phong	1:05.00	1:06.27	
	1:06.27 (35.89)				
18 Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	1:02.00	1:08.58	
19 Bui Van, Hieu 34.29	12	Thanh Hoa	NT	1:12.51	
	1:12.51 (38.22)				
20 Le Gia, Phuc 35.65	12	Thanh Hoa	NT	1:18.02	
	1:18.02 (42.37)				

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 3

Preliminaries ... (Event 317 Men 100 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
--- Duong Van, Hoang Quy	14	Quan Doi	NT	X57.36
--- Hoang Van, Hai	19	Da Nang	NT	X1:00.27
28.30	1:00.27 (31.97)			
--- Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	NT	X1:01.06
27.51	1:01.06 (33.55)			
--- Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	NT	X1:01.62
28.93	1:01.62 (32.69)			
--- Mai Duc, Hieu	13	Quan Doi	NT	X1:01.98
28.68	1:01.98 (33.30)			
--- Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	X1:08.14
31.33	1:08.14 (36.81)			
--- Le Xuan, An	13	Ha Noi	NT	X1:08.14
30.95	1:08.14 (37.19)			
--- Pham Minh, Toan	13	Quan Doi	NT	X1:10.87
32.99	1:10.87 (37.88)			
--- Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X1:13.02
--- Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X1:21.83
37.70	1:21.83 (44.13)			
--- Tran Van, Nguyen Quoc	15	Da Nang	NT	XDQ
--- Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	53.50	DQ

Event 318 Women 100 LC Meter Butterfly

KLQG: 1:00.69 # 6/2014 Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
Preliminaries				
1 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	1:04.90	1:05.69 q
30.43	1:05.69 (35.26)			
2 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	59.00	1:05.78 q
30.25	1:05.78 (35.53)			
3 Le Thi, Thuy Trang	15	Da Nang	1:03.00	1:05.92 q
30.93	1:05.92 (34.99)			
4 Nguyen Diep, Phuong Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:03.18	1:06.44 q
31.17	1:06.44 (35.27)			
5 Nguyen Thuy, Hien	14	Quan Doi	1:03.00	1:06.88 q
31.51	1:06.88 (35.37)			
6 Dang Ai, My	17	An Giang	1:03.00	1:08.42 q
31.75	1:08.42 (36.67)			
7 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	1:08.00	1:09.19 q
32.28	1:09.19 (36.91)			
8 Truong Thanh, Truc	12	Quan Doi	1:08.00	1:10.36 q
32.87	1:10.36 (37.49)			
9 Nguyen Le, Gia Han	13	Dong Nai	1:05.50	1:10.53
33.39	1:10.53 (37.14)			
10 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	1:12.00	1:11.09
11 Vo Thuy, Phuong Nghi	13	Clb Quan 1	1:10.00	1:12.22
12 Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	1:14.00	1:13.46
33.55	1:13.46 (39.91)			
13 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	1:08.00	1:14.23
34.00	1:14.23 (40.23)			
--- Tran Pham, Tu Minh	14	Dong Nai	NT	X1:07.82
32.08	1:07.82 (35.74)			
--- Nguyen Thanh, Ngoc	12	Quan Doi	NT	X1:12.12
33.54	1:12.12 (38.58)			
--- Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	NT	X1:14.18
33.46	1:14.18 (40.72)			

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 3

Event 319 Men 400 LC Meter Freestyle

KLQG: 3:48.06 # 5/2022		Nguyen Huy Hoang		Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Nguyen Huy, Hoang	23	Quang Binh	3:50.00	4:03.78	q
	28.40	58.38 (29.98)	1:28.69 (30.31)	1:59.12 (30.43)		
	2:30.65 (31.53)	3:02.05 (31.40)	3:33.03 (30.98)	4:03.78 (30.75)		
2	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	3:55.00	4:05.27	q
	28.52	59.00 (30.48)	1:29.88 (30.88)	2:01.08 (31.20)		
	2:32.07 (30.99)	3:03.41 (31.34)	3:35.12 (31.71)	4:05.27 (30.15)		
3	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	3:58.18	4:06.21	q
	28.66	59.37 (30.71)	1:30.23 (30.86)	2:01.36 (31.13)		
	2:32.43 (31.07)	3:03.56 (31.13)	3:35.09 (31.53)	4:06.21 (31.12)		
4	Tran Van, Nguyen Quoc	15	Da Nang	4:05.00	4:10.85	q
	28.64	59.99 (31.35)	1:31.69 (31.70)	2:03.59 (31.90)		
	2:35.25 (31.66)	3:07.24 (31.99)	3:39.32 (32.08)	4:10.85 (31.53)		
5	Nguyen Quang, Thuan	17	Quan Doi	3:53.00	4:12.58	q
	29.48	1:00.96 (31.48)	1:33.06 (32.10)	2:05.05 (31.99)		
	2:37.10 (32.05)	3:09.10 (32.00)	3:41.04 (31.94)	4:12.58 (31.54)		
6	Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	4:09.00	4:14.08	q
	29.38	4:14.08 (3:44.70)	1:33.32 ()			
	2:38.05 ()		3:42.72 ()	4:14.08 (31.36)		
7	Mai Tran, Tuan Anh	17	Quan Doi	3:57.00	4:14.37	q
	29.85	1:01.74 (31.89)	1:34.23 (32.49)	2:05.94 (31.71)		
	2:38.66 (32.72)	3:11.08 (32.42)	3:43.04 (31.96)	4:14.37 (31.33)		
8	Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	4:08.00	4:16.13	q
	30.16	1:02.92 (32.76)	1:35.69 (32.77)	2:08.32 (32.63)		
	2:40.56 (32.24)	3:13.03 (32.47)	3:45.30 (32.27)	4:16.13 (30.83)		
9	Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:17.59	
		1:00.56 ()		2:05.96 ()		
		3:12.41 ()	4:17.59 (1:05.18)			
10	Le Thanh, Danh	15	Long An	4:10.00	4:20.06	
		1:01.19 ()		2:06.77 ()		
		3:13.65 ()	4:20.06 (1:06.41)			
11	Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	4:08.15	4:20.89	
	29.75	4:20.89 (3:51.14)	1:35.14 ()			
	2:41.76 ()		3:48.79 ()	4:20.89 (32.10)		
12	Hoang Tan, Khai	15	Clb Quan 1	4:20.00	4:33.59	
	30.99	1:05.42 (34.43)	1:40.67 (35.25)	2:15.55 (34.88)		
	2:50.75 (35.20)	3:25.94 (35.19)	4:00.84 (34.90)	4:33.59 (32.75)		
13	Le Do, Gia Khang	18	TP Ho Chi Minh	4:00.00	4:34.16	
	31.42	1:05.43 (34.01)	1:41.43 (36.00)	2:16.45 (35.02)		
	2:50.98 (34.53)	3:26.34 (35.36)	4:00.39 (34.05)	4:34.16 (33.77)		
14	Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	4:35.00	4:38.37	
	31.82	1:06.32 (34.50)	1:42.04 (35.72)	2:17.96 (35.92)		
	2:53.76 (35.80)	3:29.29 (35.53)	4:05.42 (36.13)	4:38.37 (32.95)		
---	Duong Van, Hoang Quy	14	Quan Doi	NT	X4:15.55	
	28.87	1:00.64 (31.77)	1:34.09 (33.45)	2:06.09 (32.00)		
	2:38.43 (32.34)	3:10.93 (32.50)	3:43.45 (32.52)	4:15.55 (32.10)		
---	Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:20.36	
	29.10	1:01.33 (32.23)	1:34.52 (33.19)	2:07.83 (33.31)		
	2:41.71 (33.88)	3:15.22 (33.51)	3:48.73 (33.51)	4:20.36 (31.63)		
---	Dao Nguyen, Thanh Vinh	14	Quan Doi	NT	X4:20.59	
	30.46	4:20.59 (3:50.13)	1:36.44 ()			
	2:42.92 ()		3:49.68 ()	4:20.59 (30.91)		
---	Mai Duc, Hieu	13	Quan Doi	NT	X4:36.20	
		1:04.67 ()		2:14.41 ()		
		3:25.79 ()	4:36.20 (1:10.41)			

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023**Results - SANG NGAY 3****Preliminaries ... (Event 319 Men 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
--- Ha Van, Toan	14	Ha Noi	NT	X4:46.47
30.12	1:05.01 (34.89)	1:40.65 (35.64)	2:17.47 (36.82)	
2:54.58 (37.11)	3:32.37 (37.79)	4:10.53 (38.16)	4:46.47 (35.94)	
--- Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	X4:56.81
34.00	1:11.28 (37.28)	1:49.66 (38.38)	2:27.76 (38.10)	
3:06.35 (38.59)	3:45.17 (38.82)	4:23.66 (38.49)	4:56.81 (33.15)	
--- Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	NT	X4:56.91
33.51	1:10.65 (37.14)	1:49.85 (39.20)	2:27.61 (37.76)	
3:06.92 (39.31)	3:45.36 (38.44)	4:24.69 (39.33)	4:56.91 (32.22)	
--- Do Tran, Hoang Loc	16	Clb Rach Mieu	4:20.00	DQ
30.75	1:04.18 (33.43)			